TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 05-03-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và ông Nguyễn Thanh Tiếp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Xuân V – sinh ngày 04/12/1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Phụ xe; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Viết T, con bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1975. Vắng mặt

Nơi cư trú: Đội A, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Từ Thanh L – sinh năm 1971

Nơi cư trú: Đội B, thôn C, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Đào Xuân T – sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm N, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tri P – sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: T) – sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Lê Minh T – sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Hoàng Thị T – sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, Nguyễn Xuân V đang đứng tại QL 1A (thuộc G, V, Khánh Hòa) thì thấy có 01 xe ô tô chở khách của nhà xe Ngọc H do Nguyễn Văn H làm chủ, đang lưu thông hướng Nam - Bắc. Nguyễn Xuân V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Nguyễn Văn H để tiêu xài cá nhân, nên V đi về bến xe Vạn Giã (V làm nghề phụ xe) sử dụng điện thoại truy cập mạng tìm số điện thoại chủ xe Nguyễn Văn H, rồi V sử dụng điện thoại có Sim số 0932 685 343 gọi vào số điện thoại 0987 039 478 cho Nguyễn Văn H và nói dối tên của V là Võ Hoàng T – Phó trạm giao thông Ninh Hòa – Khánh Hòa, tiếp đó V nói là xe của H vừa bị bắn tốc độ, nhưng không dừng xe và hứa sẽ giúp H nếu xe H qua Khánh Hòa, sau đó V nói có việc rút hồ sơ tại Công an tỉnh Nam Định và nói H đưa V mượn 9.700.000đ để trả tiền giấy tờ. Vì lúc này H có xe chạy qua địa phận tỉnh Khánh Hòa nên H nghĩ V nói thật, H nói với V đến tiệm bánh mì Hoa T (ở xóm A, B – T – Nam Định) để lấy tiền. Sau đó H gọi điện thoại cho bà Hoàng Thị T (SN 1971, là chủ tiệm bánh mì Hoa T) hỏi mượn số tiền 9.700.000 đồng để cho V mượn. Cùng lúc này Nguyễn Xuân V gọi cho hãng xe taxi Vàng để đặt xe, hãng taxi phân cho lái xe Đào Xuân T (SN 1971, trú tại A – T – Nam Định) đến đón khách ở tiệm bánh mì Hoa T. Nhưng khi lái xe T đến nơi thì V gọi bảo T vào gặp bà chủ tiệm bánh mì nhận và chuyển cho V số tiền 9.700.000 đồng, V trả tiền cước phí cho T 250.000 đồng. T đồng ý nên đến nhận từ bà Hoàng Thị T số tiền

9.700.000 đồng và chuyển tiền cho V qua dịch vụ chuyển tiền của công ty Thế giới di động số tiền 9.450.000 đồng. Sau khi T chuyển tiền thì V đã mang theo mã chuyển tiền và giấy tờ cá nhân đến cửa hàng Viettel ở V rút số tiền 9.450.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/10/2019, Nguyễn Xuân V tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nói dối giấy tờ đã về đến tỉnh Quảng Ngãi và mượn thêm 5.000.000 đồng nữa để làm thủ tục rút giấy tờ, Nguyễn Văn H tưởng thật nên đồng ý và bảo V đến cửa hàng xăng dầu Ngọc A (ở K – Đ - Quảng Ngãi) lấy tiền, tiếp đó H gọi cho Nguyễn Ngọc T, là chủ cây xăng dầu Ngọc A hỏi mượn 5.000.000 đồng để đưa cho V. V gọi điện thoại cho hãng taxi Sun đến cửa hàng xăng dầu Ngọc A đón khách, nên hãng taxi đã phân công lái xe taxi tên Từ Thanh L đi đón khách. L đến cửa hàng xăng dầu Ngọc A thì V gọi điện thoại bảo nhận tiền giúp và ra trung tâm Thế giới di động Đức Phổ chuyển tiền cho V và thỏa thuận trả 400.000 đồng tiền cước cho L. L gặp Nguyễn Tri P là nhân viên cửa hàng xăng dầu Ngọc A nhận 5.000.000 đồng. Sau đó L đã chuyển số tiền 4.600.000 đồng cho V. Đến 15 giờ 30 phút V đến cửa hàng Viettel ở V rút 4.600.000 đồng thì bị Công an huyện Vạn Ninh – Khánh Hòa bắt theo quyết định truy nã vì Nguyễn Xuân V là bị can trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra ở thị xã N đã bị khởi tố bị can

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKS –ĐP ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Nguyễn Xuân V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại số tiền 14.700.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền nghĩa vụ liên quan là Từ Thanh Luật cũng không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0932 685 343 vì đây là phương tiện V dùng vào việc phạm tội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, Nguyễn Xuân V đang đứng tại QL 1A (thuộc V, N, Khánh Hòa) thì thấy có 01 xe ô tô chở khách của nhà xe Ngọc H do Nguyễn Văn H làm chủ, đang lưu thông hướng Nam - Bắc. Nguyễn Xuân V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Nguyễn Văn H để tiêu xài cá nhân, nên V đi về bến xe Vạn Giã sử dụng điện thoại truy cập mạng tìm số điện thoại chủ xe Nguyễn Văn H, rồi V sử dụng điện thoại có Sim số 0932 685 343 gọi vào số điện thoại 0987 039 478 cho Nguyễn Văn H và nói dối tên của V là Võ Hoàng T – Phó trạm giao thông Ninh Hòa – Khánh Hòa, tiếp đó V nói là xe của H vừa bị bắn tốc độ, nhưng không dừng xe và hứa sẽ giúp H nếu xe H qua Khánh Hòa, sau đó V nói có việc rút hồ sơ tại Công an tỉnh Nam Định và tại Quảng Ngãi, nên hỏi mượn tiền của H hai lần với số tiền là 14.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân, thực tế V không rút giấy tờ gì tại Công an tỉnh Nam Định và tại Quảng Ngãi. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Nguyễn Xuân V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác

là vi phạm pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải lo làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, để có tiền tiêu xài cho cá nhân, nên V đã đùng điện thoại truy cập mạng để tìm số điện thoại của chủ xe Ngọc H rồi có hành vi gian dối, đưa ra những thông tin không đúng sự thật, làm cho anh Nguyễn Ngọc H tin tưởng là thật nên hỏi mượn tiền của người khác giao cho V để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần phải xét xử nghiêm bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn H hai lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tiền 2.679.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hiện tại bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại số tiền 14.700.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền nghĩa vụ liên quan là Từ Thanh L cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0932 685 343 vì đây là phương tiện V dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0932685343.

Tài sản tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 19/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Văn Duẩn